

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ
Sonha Development of Renewable
Energy Joint stock Company

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 02 /2023/BC-SHE
No: 02 /2023/BC-SHE

Hà nội, ngày 30 tháng 07 năm 2023

Ha noi, day 30 month 07 year 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 2 Phố Thanh Lâm, P Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

- Điện thoại/ Telephone: 024.62.65.65.66 Fax: 024.62.65.65.88 Email:

- Vốn điều lệ/ Charter capital: 95.855.110.000đồng/VND

- Mã chứng khoán/ Securities code: SHE

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc/ General Meeting of shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/SHE	18/04/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2023)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the BOD	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
------------	----------------------------------	-------------------	---	--	----------------------------------	---

1	Ông/Mr. Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch/Chairman	29/04/2016	3	100%	
2	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	29/04/2016	3	100%	
3	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	15/06/2021	3	100%	
4	Bà/Ms. Lương Diệu Cẩm	Ủy viên/Member	15/06/2021	3	100%	
5	Bà/Ms. Nông Thị Thanh Vân	Ủy viên/Member	31/05/2018	3	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

- Triệu tập và tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý năm 2023
- Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc thẩm quyền của HĐQT đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees:

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2023)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/2023/NQ-SHE	22/02/2023	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
2	Số 02/2023/NQ-SHE	26/05/2023	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022
3	Số 03/2023/NQ-HĐQT	21/06/2023	Thông qua Phương án vay vốn sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại ngân hàng BIDV

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2023)/ Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr Nguyễn Mai Chung	Trưởng ban/Head of BOS	15/06/2021-18/04/2023	2	100%	
2	Bà/Ms. Lê Thị Thắm	Thành viên/Member	31/05/2018-18/04/2023	2	100%	
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên/Member	15/06/2021-18/04/2023	2	100%	
4	Bà/Ms Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban/Head of BOS	18/04/2023	1	100%	
5	Bà/Ms. Lê Thị Thảo	Thành viên/Member	18/04/2023	1	100%	
6	Ông/Mr. Trần Văn Thi	Thành viên/Member	18/04/2023	1	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

6 tháng đầu năm 2023, các thành viên HĐQT tham gia họp đúng theo quy định dưới hình thức họp định kỳ để thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, họp bất thường để phê duyệt các quyết định bổ nhiệm nhân sự, vay vốn ngân hàng... thuộc thẩm quyền của HĐQT, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát đối với hoạt động của Ban giám đốc. Trong kỳ HĐQT đã đưa ra một số quyết định quan trọng như:

- Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
- Thông qua các nội dung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
- Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

- Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam -CN Sở Giao dịch
- Thông qua việc miễn nhiệm Phó Giám đốc công ty

Các quyết định đều tuân thủ theo đúng quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT công ty

Về hoạt động của Ban Giám đốc 6 tháng đầu năm 2023, Ban giám đốc cơ bản đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ công ty và nghị quyết đề ra của Đại hội đồng cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Ban kiểm soát đã tiếp cận, rà soát một cách độc lập, khách quan các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động và các quyết định của HĐQT, Ban Giám Đốc, BKS cũng được cung cấp một cách tương đối đầy đủ các tài liệu liên quan.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

Bầu mới trưởng ban kiểm soát công ty theo Quyết định số 01/2023/QĐ-BKS ngày 19/05/2023

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Tham dự các buổi phổ biến quy định về công bố thông tin và các quy định khác đối với hoạt động của công ty niêm yết do UBCK nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTOR								
1	Ông/Mr. Lê Vĩnh Sơn		Chủ tịch/Chairman	Xem phần phụ lục		29/04/2016		
2	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc			29/04/2016		
3	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn		Thành viên			15/06/2021		
4	Bà/Ms. Lương Diệu Cẩm		Ủy viên/Member			15/06/2021		
5	Bà/Ms. Nông Thị Thanh Vân		Ủy viên/Member			31/5/2018		
BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISOR								
1	Bà/Mr. Nguyễn Thị Gấm		Trưởng ban/Head of BOS	Xem phần phụ lục		18/04/2023		
2	Bà/Ms. Lê Thị Thảo		Thành			18/04/2023		

			viên/Member				
3	Ông/Mr. Trần Văn Thi		Thành viên/Member		18/04/2023		
BAN GIÁM ĐỐC/BOARD OF MANAGEMENT							
1	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân		GD/Director		01/03/2016		
2	Ông/Mr. Đinh Đức Tuấn		Phó GD/Deputy Director	Xem phần phụ lục	01/08/2020		
KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT							
	Bà/Mrs. Nguyễn Bá Thị Hợp		Kế toán Trưởng/Chief Accountant	Xem phần phụ lục	10/03/2014		
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT/AUTHORIZED PERSON OF INFORMATION DISCLOSE							
	Bà/Mrs. Nguyễn Bá Thị Hợp		Người được ủy quyền CBTT/Authorized person of information disclose	Xem phần phụ lục	10/11/2018		
BÊN LIÊN QUAN KHÁC/OTHER AFFILIATED PARTIES (xem phần phụ lục)							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of*

establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

(Xem thuyết minh báo cáo tài chính)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Posittion at</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm <i>CTNY nắm</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi <i>phần sau khi</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	---	---	---	--	---------------------------	---	---------------------------------------	---	------------------------

	<i>executor</i>	<i>with internal person</i>	<i>listed company</i>	<i>card/Passport No. , date of issue, place of issue</i>		<i>quyền kiểm soát Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	<i>transaction</i>	<i>giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	

(Xem thuyết minh Báo cáo tài chính)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

(Danh sách đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues: Không/none*

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)
(*Sign and seal*)



Lê Vĩnh Sơn

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo quản trị công ty số 01/2023/BC-SHE ngày 30/07/2023)

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ng ID card No./Passport No.,	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
A01	A03	A04	A05	A08	A09	A10	A11	A12	A13	A06
1	Lê Vĩnh Sơn		Chủ tịch HĐQT							Chủ tịch HĐQT
1.1	Lê Văn Ngà									Bố đẻ
1.2	Lê Thị Kim Ngân									Mẹ đẻ
1.3	Trần Kim Dung									Vợ
1.4	Lê Vĩnh Khang									Con đẻ
1.5	Lê Tuệ Chân									Con đẻ
1.6	Lê Đức Minh									Con đẻ
1.7	Lê Hoàng Hà									Em ruột
1.8	Nguyễn Thu Hương									Em dâu
1.9	Trần Ngọc Mậu									Bố vợ
1.1	Đinh Thị Hằng									Mẹ vợ
1.11	Công ty CP Quốc Tế Sơn Hà		Chủ tịch HĐQT							Chủ tịch HĐQT
1.12	Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà		Chủ tịch HĐQT							
1.13	Công ty CP Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar		Chủ tịch HĐQT							
1.14	Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn		Chủ tịch HĐQT							
1.15	Công ty CP Tổng Công ty Toàn Mỹ		Chủ tịch HĐQT							
2	Hoàng Mạnh Tân		Thành viên HĐQT kiêm giám đốc					1,091,400	11.39%	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2.1	Hoàng Mạnh Tân									Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Hoa									Mẹ đẻ
2.3	Vũ Thu Hiền									Vợ
2.4	Hoàng Vũ Minh Thu									Con gái
2.5	Hoàng Vũ Ngọc Diệp									Con gái
2.6	Hoàng Thị Thu Hà									Chị ruột
2.7	Hoàng Thị Thu Hiền									Em ruột
2.8	Bùi Văn Lân									Anh rể
2.9	Vũ Tiến Linh									Em rể
3	Trần Anh Tuấn		Thành viên HĐQT					141,324	1.47%	

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ng ID card No./Passport No.,	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.1	Trần Văn Quyết									Bố đẻ
3.2	Dư Thị Hạnh									Mẹ đẻ
3.3	Ninh Thị Thủy Hà									Vợ
3.4	Trần Hà Vi An									Con gái
3.5	Trần Hà Anh Mi									Con gái
3.6	Trần Thị Thương Hiền									Em gái
4	Lương Diệu Cẩm		Thành viên HĐQT							
4.1	Lương Xuân Huy									Bố đẻ
4.2	Trần Thị Tô Trâm									Mẹ đẻ
4.3	WANG. YI									Chồng
4.4	WANG.ZIJUN									Con đẻ
4.5	WANG.JIAWEI									Con đẻ
4.6	Lương Thu Hoàng									Em gái
4.7	Nguyễn Đức Thành Trung									Em rể
5	Nông Thị Thanh Vân									
5.1	Nông Văn Khiêm									Bố đẻ
5.2	Bùi Bích Hải									Mẹ đẻ
5.3	Phan Ngọc Tiến									Chồng
5.4	Phan Phan									Con trai
5.5	Phan Tuệ Mỹ									Con gái
5.6	Nông thị Hồng Nhung									em ruột
5.7	Nông Trần Thành									em ruột
6	Nguyễn Thị Gấm		Trưởng ban kiểm soát							Người nội bộ
6.1	Trần Đình Dũng									Chồng
6.2	Trần Nguyễn Gia Khánh									Con
6.3	Trần Nguyễn Gia Hưng									Con
6.4	Nguyễn Ngọc Đức									Bố đẻ
6.5	Hoàng Thị Hằng									Mẹ đẻ
6.6	Nguyễn Thế Anh									Em trai
6.7	Nguyễn Thị Hằng									Em dâu
6.8	Trần Đình Bình									Bố chồng
6.9	Nguyễn Thị Tân									Mẹ chồng
7	Lê Thị Thảo		Thành viên Ban kiểm soát							
7.1	Trần Thị Thiệp									Mẹ đẻ
7.2	Lê Hữu Bảo									Bố đẻ
7.3	Nguyễn Trọng Nhậm									Chồng
7.4	Nguyễn Lê Thảo Chi									Con gái
7.5	Nguyễn Lê Hải Anh									Con gái
7.6	Nguyễn Trung Đức									Con trai
7.7	Nguyễn Tử Bình									Bố chồng



stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ng ID card No./Passport No.,	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.8	Vũ Thị Ngợi									Mẹ chồng
7.9	Lê Hữu Bền									Anh trai
7.10	Vũ Thị Thùy Linh									Chị dâu
8	Trần Văn Thi		Thành viên Ban kiểm soát							Thành viên BKS
8.1	Trần Văn Trai									Bố đẻ
8.2	Nguyễn Thị Lan									Mẹ đẻ
8.3	Tô Thị Định									Vợ
8.4	Tô Hữu Tôm									Bố vợ
8.5	Trần Thị Thuận									Mẹ vợ
8.6	Trần Thị Luyện									Chị gái
8.7	Trần Thị Lân									Chị gái
8.8	Trần Văn Sang									Anh trai
8.9	Trần Văn Huân									Anh trai
8.10	Trần Tô Bảo Ngọc									Con gái
8.11	Trần Tô Bảo Vy									Con gái
9.2	Đinh Đức Tuấn		Phó Giám đốc					14,112	0.15%	
9.3	Nguyễn Thị Cự									Mẹ
9.4	Đinh Trung Kiên									Anh
9.5	Đinh Thị Thanh Tâm									Chị
9.6	Đinh Thị Thanh Thảo									Em
9.7	Lưu Thị Hải Hòa									Vợ
9.8	Đinh Thị Thảo Hiền									Con
9.9	Đinh Minh Ngọc									Con
10	Đinh Trí Dũng									Con
10.1	Nguyễn Bá Thị Hợp		Kế toán trưởng					53,962	0.56%	
10.2	Nguyễn Bá Phúc									Bố đẻ
10.3	Đặng Thị Vân									Mẹ đẻ
10.4	Lê Đức Trường									Chồng
10.5	Lê Anh Duy									Con đẻ
10.6	Lê Đức Anh									Con đẻ
10.7	Nguyễn Bá Thị Chắt									Chị ruột
10.8	Nguyễn Bá Chính									Em ruột
10.9	Bá Thị Trang									Em ruột
11	Nguyễn Huy Thao									Anh rể
11.1	Nguyễn Doãn Đoàn									Em rể
11.2	Quý Thị Trang									Em dâu
11.3	Nguyễn Thanh Tùng		Trưởng phòng kiểm toán nội bộ							

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ng ID card No./Passport No.,	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11.4	Nguyễn Văn Bảo									Bố
11.5	Vũ Thị Liêm									Mẹ
11.6	Nguyễn Thị Thơ									Em
11.7	Nguyễn Thị Thu									Vợ
11.8	Nguyễn Đại Trung									Con
11.9	Đoàn Thị The									Mẹ vợ
12	Trần Thị Thảo		Kiểm toán viên nội bộ							
12.1	Trần Cao Nam									Bố ruột
12.2	Phạm Thị Oanh									Mẹ ruột
12.3	Lê Văn Anh									Bố chồng
12.4	Lê Thị Thành									Mẹ chồng
12.5	Lê Đắc Thắng									Chồng
12.6	Lê Anh Minh									Con trai
12.7	Trần Thị Nguyên									Em gái
12.8	Lê Ngọc Anh									Em rể
12.9	Trần Cao Vương									Em trai

